

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2019/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: TDP Thống Nhất, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: TDP Thống Nhất, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu Tr đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/3/2011 và Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 29/9/2017. Anh H, chị Trthỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao cho anh Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/3/2011 cho đến khi cháu Trtrưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trtrực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 29/9/2017 cho đến khi cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi bên vì anh H, chị Tr đều không yêu cầu. Anh H, chị Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Anh H, chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Về nợ chung, khoản cho vay chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Thu Tr thỏa thuận: Anh H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0004370 ngày 17/6/2019. Hoàn trả lại anh H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm còn lại và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí có giá ngạch theo biên lai thu số 0004436 ngày 24/7/2019 do anh H, chị Tr tự thỏa thuận về tài sản chung không đề nghị chia.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiêu